TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/HSST
Ngày 22-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Vinh và bà Lường Thị Tươi.

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Lò Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 07/7/1997 tại xã M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu X, xã Q, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn C, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/8/2022, bị Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La (Nay là Toà án nhân dân khu vực 2 – Sơn La) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 (Hai mươi tư) tháng theo Quyết định số 13/QĐ-TA, ngày 29/8/2022. Hiện đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La (Nay là UBND xã Q, tỉnh Sơn La) với thời hạn quản lý từ ngày 06/9/2024 đến ngày 06/9/2026.

Nhân thân: Ngày 28/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La) xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 05/12/2019, bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác.

Ngày 08/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 (Mười tám) tháng.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 01 năm 2026 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/01/2026 thực hiện kế hoạch quản lý các đối tượng sau cai nghiện ma túy trên địa bàn xã Q, tỉnh Sơn La. Công an xã Q đã tiến hành triệu tập Lò Văn T là người thuộc diện quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số: 122/QĐ - UBND ngày 06/9/2024 của UBND xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La (Nay là UBND xã Q, tỉnh Sơn La) lên làm việc. Tại Công an xã Q, Lò Văn T đã thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine và loại Heroine bằng hình thức đốt hít. Công an xã Q đã phối hợp với Trạm y tế xã Q tiến hành test thử ma túy qua nước tiểu đối với Lò Văn T. Kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Lò Văn T dương tính với chất ma túy. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Viện KSND khu vực 2 - Sơn La và Trạm y tế xã Q tiến hành thu thập mẫu nước tiểu của Lò Văn T làm mẫu gửi giám định để xác định chất, loại ma tuý mà T đã sử dụng. Đồng thời, ra Quyết định trưng cầu giám định số: D50/QĐ ngày 08/01/2026 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy đối với các mẫu gửi giám định đã thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số: 224/KL-KTHS ngày 12/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định có chất ma túy, loại Morphine, Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Lò Văn T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày 29/8/2022 theo Quyết định số: 13/QĐ - TA ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La). Sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc trở về địa phương Lò Văn T là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số: 122/QĐ - UBND ngày 06/9/2024 của UBND xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La (nay là UBND xã Q, tỉnh Son La), thời hạn quản lý từ ngày 06/9/2024 đến ngày 06/9/2026.

Ngày 08/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, tiến hành xác định hiện trường nơi mà Lò Văn T thực hiện hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả xác định được như sau:

Hiện trường chung: Hiện trường đã bị xáo trộn do quá trình sinh hoạt của gia đình. Được xác định là nhà riêng của ông Lò Văn C, sinh năm 1965, trú tại Tiểu khu X, xã Q, tỉnh Sơn La là nhà bố để của Lò Văn T.

Phía Bắc tiếp giáp với nhà ông Nguyễn Tài H, trú tại Tiểu khu X, xã Q, tỉnh Sơn La. Phía Nam tiếp giáp với nhà ông Là Văn N, trú tại Tiểu khu X, xã

Q, tỉnh Sơn La. Phía Tây tiếp giáp với nhà ông La Văn V, trú tại Tiểu khu X, xã Q, tỉnh Sơn La. Phía Đông tiếp giáp với khu dân cư Tiểu khu X, xã Q, tỉnh Sơn

Hiện trường cụ thể: Được xác định là nhà ông Lò Văn C, nhà sàn 04 gian (Xếp thứ tự từ gian số 01 đến gian số 04, tính từ hướng Bắc sang Nam), kích thước mỗi gian tương đương nhau 2,4x6m, thưng gỗ, lợp mái tôn, tiếp giáp với gian thứ 4 là nhà bếp được ngăn với nhà chính bằng ván thưng để cửa không cánh; khu vực trong nhà chính được chia làm hai phần, một phần sàn là nơi sinh hoạt chung, một phần làm nơi ngủ của gia đình. Nhà có 02 cửa ra vào, cửa chính ở hướng Tây có kích thước 1x1,2m, cửa phụ ở nhà bếp hướng Đông kích thước 0,65x1,53m, bên phía Đông gian bếp có bố trí sân bê tông và cầu thang lên xuống, nhà bố trí một khu vực vệ sinh ở sàn dưới. Xác định vị trí Lò Văn T sử dụng ma túy là tại gian buồng ngủ thứ 4 giáp với nhà bếp có kích thước 1,8x2x2,34m, gian ngủ trải đệm phủ ga và có lắp rèm, đặt vị trí số (1); vị trí cửa bếp không cánh kích thước 1,2x1,82m đặt số (2); vị trí cửa chính ra vào nhà hướng Tây đặt số (3). Tiến hành đo từ vị trí số (1) đến vị trí số (2) là 1,95m; từ vị trí số (2) đến vị trí số (3) là 6,1m; từ vị trí số (1) đến vị trí số (3) là 5,85m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã tiến hành tìm kiếm đối với 01 (Một) mảnh nilon màu hồng và 01 (Một) mảnh giấy bạc Lò Văn T sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy quanh khu vực gian buồng ngủ của T nhưng không tìm thấy. Trong quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã tiến hành chụp ảnh, vẽ sơ đồ hiện trường phù hợp với lời khai của Lò Văn T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 07/01/2026 Lò Văn T bắt xe buýt từ xã Q, tỉnh Sơn La đi đến trung tâm xã Nong Lay cũ (Nay là xã Chiềng La, tỉnh Sơn La) để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến xã Chiềng La, T xuống xe đi bộ sau đó gặp và hỏi mua được của một người nam giới (T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đang đứng cạnh đường 01 (Một) gói ma túy được gói bằng nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine và 01 (Một) viên ma túy tổng hợp với số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma tuý người nam giới đi đâu thì T không biết, còn T cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước bên trái đang mặc sau đó bắt xe buýt quay về nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày khi Lò Văn T đang ở nhà một mình tại buồng ngủ của T, T lấy gói ma túy từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc ra, sau đó lấy giấy bạc đã chuẩn bị từ trước, đặt toàn bộ số ma túy lên giấy bạc rồi dùng bật lửa gas giã vụn viên hồng phiến ra trộn lẫn với Heroine sau đó dùng bật lửa đốt bên dưới giấy bạc có đặt ma túy hít hết toàn bộ số ma túy trên vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong mảnh nilon màu hồng và giấy bạc T vứt vào bồn cầu nhà vệ sinh xả nước, còn bật lửa gas T cất tại đệm ngủ T đang nằm. Ngày 08/01/2026 tổ công tác Công an xã Q đã triệu tập Lò Văn T lên làm việc. Quá trình làm việc Lò Văn T đã thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 07/01/2026 và tự giác giao nộp 01 (Một) chiếc bật lửa gas mà T sử dụng để đốt ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS-KV2 ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn T về Tội sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân khu vực 2 – Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về Tội sử dụng trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bật lửa ga màu vàng được đựng trong một phong bì thư.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội: Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của

Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo thực hiện.

Lời khai của bị cáo phù hợp với: Kết quả kiểm tra chất ma túy ngày 08/01/2026; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Biên bản niêm phong; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 224/KL-KTHS ngày 12/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 29/8/2022 bị Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La (Nay là Toà án nhân dân khu vực 2 – Sơn La) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số 13/QĐ-TA, ngày 29/8/2022. Sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện, Lò Văn T tiếp tục bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La (Nay là UBND xã Q, tỉnh Sơn La) với thời hạn quản lý từ ngày 06/9/2024 đến ngày 06/9/2026. Xét thấy, Lò Văn T là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nhưng đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine và loại Heroine bằng hình thức đốt hít vào ngày 07/01/2026.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 03 năm tù.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây tác hại lớn cho sức khỏe và ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo có ông nội Lò Văn Chau là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án và 03 tiền sự tuy đã được xóa án tích và hết thời hiệu nhưng thuộc trường hợp là người có nhân thân xấu.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức hình phạt phù hợp, tương ứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý

thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc bật lửa ga màu vàng là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực xã Chiềng La vào ngày 07/01/2026. Quá trình điều tra do bị cáo không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người nam giới này ở đâu. Do đó cơ quan CSĐT không có đủ căn cứ mở rộng, điều tra, xử lý là đảm bảo đúng quy định.

Đối với ông Lò Văn C, sinh năm 1965; trú tại Tiểu khu X, xã Q, tỉnh Sơn La (là bố đẻ của bị cáo T) là chủ ngôi nhà nơi T sử dụng trái phép ma túy. Qua điều tra xác định việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy tại buồng ngủ của bị cáo thì thời điểm đó ông Chao không có ở nhà và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó Cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra xử lý là đảm bảo đúng quy định.

Đối với 01 (Một) mảnh giấy bạc và 01 (Một) mảnh nilon màu hồng mà bị cáo sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng xong mảnh giấy bạc và mảnh nilon màu hồng dùng để gói ma túy bị cáo đã cho vào bồn cầu xả nước. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, truy tìm vật chứng, kết quả: Không tìm thấy vật chứng. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý, là có căn cứ đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/01/2026.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bật lửa ga màu vàng được đựng trong một phong bì thư.

(*Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS-KV2, ngày 30/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Sơn La*).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cáo Lò Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (02 bản);
- Phòng THADS khu vực 2 – Sơn La;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Tiến Dũng